

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hải Yến.

Ông Phạm D Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1998 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân T và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu P; có một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại: Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 1, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)
2. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn S, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
3. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 01, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)
4. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn S, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)
5. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 01, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 01 năm 2022, chị Nguyễn Thị Thu P (vợ Trần Minh Đ) bế con gái là Trần Minh A (sinh năm 2021) cùng bà Vũ Thị N (mẹ P) đi sang nhà ông Vũ Văn Tr (bác ruột P) ở thôn 1, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình để tắm cho bà ngoại. Tại nhà ông Tr, giữa chị P và ông Tr xảy ra xô sát, lời qua tiếng lại, cho rằng chị P hỗn với mình nên ông Tr có tát chị P; theo chị P, khi ông Tr tát chị, chị tránh được nhưng lại trúng vào cháu A làm cháu A khóc. Chị P gọi điện thoại cho Trần Minh Đ nói về việc ông Tr đánh hai mẹ con. Lúc này, Đ đang ở nhà ông nội là Trần Xuân T ở cùng thôn. Đ vào bếp nhà ông T lấy 01 dao quắm (phần cán gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao dài 29cm, mũi dao cong) mục đích đến đánh cảnh cáo ông Tr. Đ đi bộ ra đường thì gặp bạn là Trần Ngọc D, Đ bảo D lấy xe máy chở Đ đi có việc. Trên đường đi, D hỏi Đ có việc gì, Đ trả lời “Bên ngoại bố vợ với vợ đang cãi nhau với ông bác vợ, vợ tao nó khóc, tao chạy sang xem có chuyện gì” và dặn thêm D lát có xảy ra việc gì thì vào can ngăn, D đồng ý. D chở Đ đến nhà ông Nguyễn Cao H (bố vợ Đ) ở thôn 1, xã VĐ, huyện V. D đứng ngoài, Đ vào trong nhà gặp chị P hỏi lý do ông Tr đánh. Sau khi nghe chị P kể lại sự việc xảy ra tại nhà ông Tr, Đ đi ra bảo D chở đến nhà ông Tr. Đến nơi, D dừng xe và đứng ở cổng, Đ cầm dao đi vào trong sân. Lúc này khoảng 15 giờ. Ông Tr đang ngồi trong phòng khách, bà

Hoàng Thị C (vợ ông Tr) nhìn thấy Đ liền hô lên “Nó cầm dao sang đây”. Nghe thấy vậy, ông Tr từ phòng khách bước ra hiên, xuống sân thì Đ cũng bước đến và chửi “Đ... mẹ, sao mày đánh vợ con tao”. Ông Tr nói “Mày muốn biết thế nào thì vào trong nhà uống nước, hai bác cháu nói chuyện”. Vừa nói, ông Tr vừa đi về phía cuối sân chỗ để xe lô, trước cửa gian nhà ngang. Đ và ông Tr cãi nhau. Đ xông đến đứng đối diện ông Tr, cách ông Tr khoảng 01m, tay phải cầm ở vị trí $\frac{1}{2}$ cán dao, gờ dao lên cao, lưỡi dao và mũi dao hướng về phía ông Tr để chém. Ông Tr dùng hai tay cầm vào cán dao của Đ đỡ, tay trái ông Tr cầm phía trên vị trí tay Đ cầm dao, tay phải ông Tr cầm vị trí dưới tay Đ cầm dao rồi ông Tr vặn, ghì dao xuống phía dưới, phần lưỡi dao ở vị trí giữa thân người bên trái và cánh tay trái ông Tr (dưới hõm nách trái), sống dao hướng xuống dưới, phần lưỡi sắc và mũi dao hướng lên trên, đoạn cong ở phần đầu dao thò ra phía sau tương ứng với mặt ngoài phía sau cánh tay trái ông Tr. Lúc này, bà Vũ Thị H (em gái ông Tr) chứng kiến sự việc xảy ra liền đi đến can ngăn, bà H đứng ở phía bên phải ông Tr, đối diện Đ, hai tay bà H cầm vào cán dao giữ để không cho Đ giằng được dao. Lúc này, tay phải Đ vẫn cầm cán dao, Đ dùng tay trái tát qua đầu bà H, trúng vào má bên phải ông Tr, mục đích để ông Tr buông tay cầm dao ra nhưng ông Tr không buông. Tay trái Đ cầm vào đầu mỏm cán dao, tay phải cầm ở vị trí cán dao rồi dùng cả hai tay giật mạnh dao về phía người Đ, phần cong của lưỡi dao và mũi dao tác động vào mặt ngoài phía sau cánh tay trái ông Tr làm rách vải ống tay áo bên trái và làm ông Tr bị thương, chảy máu cánh tay trái. Ông Tr hô lên “Tao bị chảy máu rồi”. Đ vẫn cầm cán dao và lô, kéo về phía giữa sân. Cả ông Tr và bà H đều không dám buông dao ra vì sợ bị Đ tiếp tục chém. Nghe thấy ông Tr hô, Đ từ ngõ chạy vào can ngăn, bảo mọi người bỏ dao ra đưa cho Đ cầm. Ông Tr nói với Đ “Mày có đảm bảo tính mạng của tao thì tao mới bỏ dao ra”. Đ nói đồng ý. Ông Tr, bà H và Đ đều buông tay, đưa dao cho Đ cầm, sau đó Đ chở Đ về nhà. Trên đường về, Đ giấu dao vào bụi cỏ ven đường khu vực chợ Bồng thuộc xã VT, huyện V. Ngày 24 tháng 01 năm 2022, khi Công an xã VĐ triệu tập lên làm việc, Đ đã tìm lại con dao và nộp cho cơ quan Công an. Ông Tr bị thương tích vùng cánh tay trái, khâu vết thương tại Bệnh viện Lâm Hoa, không phải nhập viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/22/TgT ngày 21 tháng 02 năm 2022, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận: Ông Vũ Văn Tr bị thương tích vùng cánh tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Được xử trí: Khâu vết thương, kháng sinh, giảm đau, điều trị ngoại trú. Hiện tại thi thoảng còn đau vết sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, ông Vũ Văn Tr có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Minh Đ. Và trong quá trình điều tra, truy tố, ông Vũ Văn Tr không yêu cầu Trần Minh Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với ông.

Cáo trạng số 40/CT-VKSVT ngày 02 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Minh Đ khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

- Bị hại ông Vũ Văn Tr giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án và đã nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với ông.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm có đặc điểm phần cán gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao dài 29cm, mũi dao cong (đã được niêm phong) và 01 chiếc áo thun dài tay

màu xanh, phần cánh tay áo bên trái có vết rách. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Minh Đ đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại ông Vũ Văn Tr trình bày ý kiến: Ông đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo Trần Minh Đ. Về mức hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là quá nhẹ, ông đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ông đã nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị cáo Trần Minh Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức ra hành vi sai phạm của mình, bị cáo rất hối hận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với đơn tố cáo, đơn đề nghị và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh và biên bản ghi hình việc thực nghiệm điều tra, giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Tr, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2022 tại sân nhà ông Vũ Văn Tr ở thôn 1, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình, do có xô sát phát sinh giữa ông Vũ Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thu P (cháu ruột ông Tr, vợ Trần Minh Đ), Trần Minh Đ đã dùng dao quắm (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho ông Tr ở vùng cánh tay trái, làm rách da, tổ chức dưới da, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Ông Tr có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Trần Minh Đ. Do đó, hành vi của Trần Minh Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo và bị hại là người thân trong gia đình, nguyên nhân xuất phát từ việc cãi vã, xô sát giữa bị hại và vợ bị cáo, khi biết sự việc bị cáo đã không có thái độ bình tĩnh, không cư xử đúng mực để giải quyết vụ việc mà cố ý thực hiện tội phạm nhằm gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Bị cáo là người có đủ nhận thức, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh Đ, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó, HĐXX cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Tr yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với ông Tr số tiền là 6.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận và đã bồi thường xong cho ông Tr số tiền trên. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, ông Tr đã nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Đối với 01 dao quắm có đặc điểm phần cán gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao dài 29cm, mũi dao cong (đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình niêm phong trong 01 hộp bìa catton, hoàn trả mẫu vật giám định) là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 áo thun dài tay màu xanh, phần cánh tay áo bên trái có vết rách quản lý của ông Vũ Văn Tr, hiện không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa, ông Tr cũng không yêu cầu nhận lại, do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về vấn đề khác: Đối với Trần Ngọc D là người được Trần Minh Đ nhờ chở đến nhà ông Vũ Văn Tr. Quá trình điều tra xác định, anh D không biết rõ mục đích của Đ đến đánh ông Tr, khi biết sự việc Đ có mục đích gây thương tích cho ông Tr, D đã can ngăn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Minh Đ, bị hại ông Vũ Văn Tr có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 7 năm 2022). Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm có đặc điểm phần cán gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao dài 29cm, mũi dao cong (đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình niêm phong trong 01 hộp bìa catton, hoàn trả mẫu vật giám định) và 01 áo thun dài tay màu xanh, phần cánh tay áo bên trái có vết rách. (Vật chứng đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 30 tháng 6 năm 2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Minh Đ, bị hại ông Vũ Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 7 năm 2022).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương